

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Phước**

2. Ông **Phan Văn Chiếu**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Văn An** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Diệu H**, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp LĐ, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. (*vắng mặt*)

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Công A**, sinh năm 1989; Địa chỉ: ấp LĐ, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Diệu H trình bày: Vào năm 2010 được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới cho chị và anh Trần Công A. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PL, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/4/2011. Do đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được nên chị đã ly thân với anh A từ tháng 10/2018 đến nay. Do đời sống hôn nhân giữa chị và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Công A.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Công A thống nhất với lời khai của chị Nguyễn Diệu H về vấn đề hôn nhân. Tuy nhiên, anh A không đồng ý ly hôn với chị H vì chị H tự bỏ nhà đi, anh không có lỗi.

Về con chung: Chị Nguyễn Diệu H và anh Trần Công A cùng xác định: Trong thời gian sống chung, vợ chồng có 02 người con chung tên Trần Thị Kiều My, sinh ngày 19/11/2010 đang sống chung với anh A và cháu Trần Thị Trà My, sinh ngày 20/11/2014 đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị Nguyễn Diệu H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Thị Trà My và đồng ý để anh A nuôi cháu Trần Thị Kiều My, chị và anh A không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, anh Trần Công A yêu cầu được nuôi cả hai người con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Diệu H và anh Trần Công A xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai nên khi ly hôn chị H và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Nguyễn Diệu H được ly hôn với anh Trần Công A.

Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Trần Thị Kiều My, sinh ngày 19/11/2010 cho anh A được tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thị Trà My, sinh ngày 20/11/2014 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Diệu H và anh Trần Công A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Do chị H và anh A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và giải quyết về tài sản nên không đề xuất hướng giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Diệu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Công A và giải quyết về quyền nuôi con chung, đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh A có hộ khẩu thường trú tại huyện PL, căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Diệu H và anh Trần Công A là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định, được ủy ban nhân dân thị trấn PL cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/4/2011. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh A là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hiện nay, chị Nguyễn Diệu H xác định đời sống hôn nhân giữa chị và anh A có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết, không thể kéo dài đời sống chung nên yêu cầu ly hôn với anh Trần Công A. Anh Trần Công A không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Diệu H. Tuy nhiên, từ khi chị H ly thân với anh đến nay anh không có hành động gì để hàn gắn lại đời sống hôn nhân với chị H, đồng thời xác định anh không có cách nào để

hàng gần hôn nhân với chị H. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Diệu H và anh Trần Công A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Nguyễn Diệu H được ly hôn với anh Trần Công A.

[4] Về con chung: Khi ly hôn chị Nguyễn Diệu H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Trần Thị Trà My, sinh ngày 20/11/2014, chị đồng ý để anh Trần Công A nuôi cháu Trần Thị Kiều My, sinh ngày 19/11/2010. Anh Trần Công A không đồng ý với yêu cầu của chị Nguyễn Diệu H, anh yêu cầu được nuôi 02 con chung. Xét yêu cầu của chị Nguyễn Diệu H và anh Trần Công A, Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị H ly thân với anh A vào tháng 10/2018 đến nay thì cháu Trần Thị Trà My đã sống ổn định với chị H; theo biên bản lấy ý kiến ngày 28/3/2019 thì cháu Trần Thị Kiều My có nguyện vọng muốn sống chung với anh A. Do đó, để đảm bảo cho cháu Kiều My và cháu Trà My có cuộc sống ổn định cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu Kiều My, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Thị Kiều My, sinh ngày 19/11/2010 cho anh A được tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thị Trà My, sinh ngày 20/11/2014 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Diệu H và anh Trần Công A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Do chị Nguyễn Diệu H và anh Trần Công A xác định đủ khả năng để trông nom, nuôi dưỡng con, không yêu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quan hệ tài sản: Chị H và anh A không yêu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Diệu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Diệu H được ly hôn với anh Trần Công A.

2. *Về con chung:* Giao cháu Trần Thị Kiều My, sinh ngày 19/11/2010 cho anh Trần Công A được tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Trần Thị Trà My, sinh ngày

20/11/2014 cho chị Nguyễn Diệu H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Diệu H và anh Trần Công A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về quan hệ tài sản*: Chị Nguyễn Diệu H và anh Trần Công A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Diệu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ. Chị H đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013835 ngày 18/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL nên được chuyển thu án phí.

5. Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Diệu H vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Khang